

# ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG GIAO THƯƠNG VÀ KINH TẾ HỘ GIA ĐÌNH VÙNG BIÊN GIỚI TÂY NAM BỘ

Vũ Thị Thu Thanh<sup>(1)</sup>

(1) Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ

Ngày nhận bài 17/4/2024; Chấp nhận đăng 25/5/2024

Liên hệ email: thuthanhkxh@gmail.com

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2024.03.579>

## Tóm tắt

Vùng biên giới Tây Nam Bộ, giáp với Campuchia, nơi vốn có các hoạt động sản xuất nông nghiệp, và mua bán nhộn nhịp giữa hai cộng đồng người Việt và người Campuchia ở hai bên biên giới nhưng từ sau Đại dịch Covid 19 mọi hoạt động kinh tế có phần giảm sút. Dựa vào kết quả khảo sát 800 hộ tại bốn tỉnh biên giới Long An, Đồng Tháp, An Giang và Kiên Giang vào năm 2023, bài viết trình bày những ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đối với những hoạt động giao thương và kinh tế hộ gia đình ở vùng biên giới Tây Nam Bộ. Nghiên cứu cho thấy, từ sau đại dịch các hoạt động mua bán xuyên biên giới bị đình trệ, việc nông dân qua lại vùng biên giới sản xuất nông nghiệp cũng bị hạn chế, nhiều hoạt động dịch vụ đóng cửa, khiến đời sống kinh tế hộ gia đình nơi đây sụt giảm rõ rệt. Hơn nữa, những quy định mới về cửa khẩu biên giới giữa hai quốc gia (đóng cửa để kiểm soát dịch) vẫn chưa được nới lỏng khiến hoạt động kinh tế vẫn chưa thể phục hồi. Từ kết quả này, nghiên cứu hàm ý cần có những điều chỉnh về chính sách và giải pháp nhằm phục hồi đời sống kinh tế của người dân vùng biên giới Tây Nam Bộ trong thời gian tới.

**Từ khóa:** biên giới, Covid -19, giao thương, kinh tế hộ, nông nghiệp, xuyên biên giới

## Abstract

### **IMPACT OF THE COVID-19 PANDEMIC ON TRADE ACTIVITIES AND HOUSEHOLD ECONOMICS IN THE SOUTHWEST BORDER REGION OF VIETNAM**

Although there are a lot of agricultural production and active trading between the Vietnamese and Cambodian communities in the southwest region that borders Cambodia, all economic activity has declined since the COVID-19 outbreak. The article discusses the consequences of the COVID-19 pandemic on commerce and household economic activities in the Southwest border region, based on the result of a survey conducted in 2023 among 800 households in the four border provinces of Long An, Dong Thap, An Giang, and Kiên Giang. Results indicate that since the pandemic, there have been obstacles to cross-border trade, farmers' ability to go back and forth across border areas for agricultural output has been restricted, and numerous service providers have shuttered, worsening the situation of the border economy. There has been a notable decline in household economics. Moreover, the reopening of border gates between the two nations due to the outbreak has resulted in non-standard restrictions that have hindered the recovery of commercial activity. Based on this finding, the study suggests that in the near future, governmental changes and remedies will be required to revive the home economy in the Southwest border region.

## 1. Đặt vấn đề

Hầu hết vùng biên giới Tây Nam nằm trọn trong vùng Đồng Tháp Mười và Tứ giác Long Xuyên mang đặc trưng chung của Nam Bộ, hoạt động sản xuất nông nghiệp cũng gặp phải những thách thức chung của vùng: biến đổi khí hậu, đặc biệt là lũ lụt và khô hạn; đất canh tác manh mún nhỏ lẻ, chi phí

đầu vào cho sản xuất trồng trọt và chăn nuôi tăng khiến cho lợi nhuận nông nghiệp thấp. Vì thế, các hộ gia đình có xu hướng chuyển đổi sinh kế từ nông nghiệp sang thương mại – dịch vụ để tối đa hóa nguồn thu nhập cho hộ gia đình.

Dựa vào lợi thế vị trí địa lý giáp biên giới, cư dân ở các xã biên giới Việt Nam - Campuchia có thể tự do qua lại chỉ xuất trình căn cước công dân, việc trao đổi mua bán của cư dân biên giới không chịu kiểm soát nghiêm ngặt, các hộ kinh doanh chuyên cung cấp hàng hóa và dịch vụ thiết yếu, từ hàng tiêu dùng đến nông sản, từ dịch vụ y tế đến làm đẹp để đáp ứng các nhu cầu của người dân Campuchia. Hoạt động giao thương trên tuyến biên giới còn được thúc đẩy do sự chênh lệch tỷ lệ hối đoái tiền tệ của hai quốc gia, cũng như chất lượng và sự đa dạng của hàng hóa Việt Nam so với hàng hóa Campuchia. Người dân Campuchia cũng thường xuyên sang vui chơi, mua sắm và trải nghiệm các dịch vụ có chất lượng ở biên giới Việt Nam. Các hoạt động kinh tế vùng biên giới không chỉ dừng lại ở việc buôn bán tại các cửa khẩu, chợ biên giới mà còn là những hoạt động nông nghiệp xuyên biên giới bao gồm việc thuê đất, thuê mướn lao động và vận chuyển nông sản tại Campuchia (Bùi Xuân Đỉnh – đời sống kinh tế của người dân vùng biên giới (Strauss và Choesni, 1964; Strauss và các đồng sự, 2004). Cụ thể, các biện pháp kiểm soát biên giới chặt chẽ để đảm bảo an toàn y tế trong đại dịch COVID-19 và sau đó đã ảnh hưởng đến *giao thương và kinh tế hộ gia đình vùng biên giới*. Bài viết này trình bày: (1) tình hình giao thương vùng biên giới Tây Nam Bộ trong và sau đại dịch Covid-19; (2) tác động của đại dịch Covid-19 đến sản xuất và thu nhập của hộ gia đình ở vùng biên giới.

## 2. Nguồn dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Nguồn dữ liệu bài viết này là kết quả khảo sát với 800 hộ tại tám huyện/thị xã/thành phố của bốn tỉnh là Long An (TX. Kiến Tường, H. Đức Huệ), Đồng Tháp (TP. Hồng Ngự và H. Tân Hồng), An Giang (H. An Phú và TX. Tịnh Biên) và Kiên Giang (TP. Hà Tiên và H. Giang Thành), có đường biên giới giữa Việt Nam và Campuchia. Tiêu chí chọn điểm khảo sát (xã/phường/thị trấn) là nơi có cửa khẩu... Các điểm khảo sát do đó, đều nằm trong các khu kinh tế cửa khẩu. Điểm khảo sát phân bố tại mỗi huyện/thị xã/thành phố được chọn là hai xã/phường/thị trấn với ưu tiên là có cửa khẩu (cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu quốc gia hay cửa khẩu phụ), gồm 16 điểm. Số mẫu phân bố tại mỗi điểm là 50 phiếu khảo sát hộ, mỗi huyện/thị xã/thành phố có 100 phiếu, mỗi tỉnh có 200 phiếu, tổng cộng 800 phiếu. Hộ mẫu khảo sát tại mỗi xã/phường/thị trấn (50 hộ) được chọn từ 2-3 đơn vị quản lý hành chính nhỏ hơn là ấp (thuộc xã) hoặc khóm (thuộc phường, thị trấn).

Ngoài ra, thông tin từ các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc người dân địa phương, lãnh đạo các đoàn thể, cán bộ biên phòng, cửa khẩu cho thấy bối cảnh kinh tế - xã hội vùng biên giới trước và sau đại dịch. Đặc biệt, thông tin từ các cuộc phỏng vấn sâu hộ gia đình là ý kiến của người trong cuộc về đời sống kinh tế của họ trong và sau đại dịch.

## 3. Kết quả và thảo luận

### 3.1. Tình hình giao thương vùng biên giới Tây Nam Bộ trong và sau đại dịch Covid-19

#### *Giao thương nội vùng*

Ngoài nông nghiệp, các hoạt động thương mại - mua bán hàng hóa và dịch vụ - là sinh kế chính thứ hai ở các xã biên giới này. Các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp ở các xã biên giới chiếm đến 46,1%, các hộ phi nông nghiệp chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực buôn bán và cung cấp dịch vụ cho các hoạt động giao thương, mua bán, trao đổi trên tuyến biên giới. Tuy nhiên, các hộ thương mại – dịch vụ này đều có quy mô nhỏ và tính chất hộ gia đình. Trong 8 địa bàn khảo sát, có 3 địa bàn là phường và thị trấn bao gồm phường Mỹ Đức thuộc thành phố Hà Tiên, Thị trấn Tịnh Biên, thị trấn Long Bình, các hoạt động giao thương trên các khu vực này không chỉ phục vụ cho nhu cầu của người dân trong xã mà còn phục vụ cho các nhu cầu của các khu vực xung quanh.

**Bảng 1. Hoạt động nội thương trong cơ cấu kinh tế hộ ở xã biên giới tại các tỉnh biên giới**

Lĩnh vực/nhóm nghề	Long An Số hộ/tỉ lệ	Đồng Tháp Số hộ/tỉ lệ	An Giang Số hộ/tỉ lệ	Kiên Giang Số hộ/tỉ lệ	Tổng cộng
Trồng trọt	73 36.5	29 14.5	31 15.5	70 35.0	203 25.4
Chăn nuôi	65 32.5	13 6.5	3 1.5	27 13.5	108 13.5
Nuôi trồng, đánh bắt thủy sản	1 0.5	5 2.5	1 0.5	8 4.0	15 1.9
<b>Cửa hàng dịch vụ (làm đẹp, sửa chữa..)</b>	<b>11</b> <b>5.5</b>	<b>19</b> <b>9.5</b>	<b>10</b> <b>5.0</b>	<b>17</b> <b>8.5</b>	<b>57</b> <b>7.1</b>
<b>Cửa hàng buôn bán/đại lý</b>	<b>28</b> <b>14.0</b>	<b>21</b> <b>10.5</b>	<b>17</b> <b>8.5</b>	<b>19</b> <b>9.5</b>	<b>85</b> <b>10.6</b>
<b>Buôn bán nhỏ tại nhà</b>	<b>38</b> <b>19.0</b>	<b>54</b> <b>27.0</b>	<b>78</b> <b>39.0</b>	<b>65</b> <b>32.5</b>	<b>235</b> <b>28.4</b>
Cơ sở sản xuất, chế biến	2 1.0	3 1.5	1 0.5	4 2.0	10 1.3
Công nhân, viên chức, lực lượng vũ trang	48 22.2	10 5.0	29 14.5	11 5.5	98 12.3
Làm thuê, lao động phổ thông	76 38.0	100 50.0	98 49.0	100 50.0	374 46.7
Đi làm ăn xa	16 8.0	47 23.5	56 28.0	28 14.0	147 18.4
Các hoạt động kinh tế khác	44 22.0	32 16.0	13 6.5	20 10.0	109 13.6
<b>Tổng cộng</b>	<b>200</b> <b>100.0</b>	<b>200</b> <b>100.0</b>	<b>200</b> <b>100.0</b>	<b>200</b> <b>100.0</b>	<b>800</b> <b>100.0</b>

Nguồn: Số liệu khảo sát của đề tài, tháng 4-5/2023)

**Giao thương xuyên biên giới**

Với lợi thế về vị trí địa lý, những hộ kinh doanh vùng biên giới đóng vai trò là kênh phân phối hàng hóa và nông sản Việt Nam và Campuchia. Đối với người dân Campuchia, Việt Nam không chỉ là nguồn cung cấp đầu vào nông nghiệp như vật tư, phân bón mà còn là nhà cung cấp hàng tiêu dùng, đồ nội thất, thực phẩm, và các loại dịch vụ như y tế và làm đẹp. Người dân Campuchia là những người tiêu dùng quan trọng của các hộ kinh doanh phía Việt Nam. Sự giao thương tại cửa khẩu diễn ra dưới hai hình thức chính: hộ kinh doanh Việt Nam vận chuyển hàng hóa sang Campuchia để giao cho đối tác, trong khi người Campuchia sang Việt Nam mua hàng hóa và trải nghiệm dịch vụ. Hoạt động thương mại này có đặc điểm là người Việt Nam tham gia bán buôn và người Campuchia tham gia bán lẻ. Điểm thu hút người Campuchia khi mua sắm tại Việt Nam là do sự chênh lệch tỷ giá giữa hai đồng tiền, chất lượng và sự đa dạng của hàng hóa ở Việt Nam. “Chợ trời” ở biên giới Tây Nam Bộ đã ra đời và phát triển một cách tự phát từ giữa thế kỷ XIX (Lê Hương, 1969, tr. 12, 35) và tồn tại cho đến những năm gần đây để đáp ứng nhu cầu trao đổi hàng hóa của dân cư ở hai bên biên giới Việt Nam – Campuchia tại vùng Tây Nam Bộ. Theo kết quả khảo sát, có 377/800 hộ tại các xã biên giới tham gia vào hoạt động thương mại – dịch vụ trên tuyến biên giới, trong đó có 156 hộ sang biên giới Campuchia (tính trong 12 tháng qua) vì công việc làm ăn. Số còn lại hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam nhưng là nguồn cung ứng cho tất cả các nhu cầu hàng ngày cho người dân Campuchia sang biên giới.

*“Ở đây là vùng biên giới, người dân ở đây sống phụ thuộc vào kinh tế, thu nhập từ nước bạn qua rất là nhiều, 70% thu nhập từ nước bạn qua, buôn bán, dịch vụ ..tất cả luôn đó. Tại vì người dân mình ở đây làm dịch vụ nhiều hơn, làm ruộng là ở phía trong thôi, ở ngoài này làm dịch vụ hết, từ kinh doanh buôn bán cho tới tất cả các mặt làm đẹp hay may mặc này kia, phụ thuộc Campuchia rất là nhiều bởi vậy tiệm của em ở đây là làm dịch vụ cho người Việt với lại người Campuchia dường như là ngang nhau 50/50, còn tiệm của em ở trong kia là em làm trong Casino cho nên là dịch vụ trong đó em chỉ làm cho người Việt thôi chứ không có làm cho người Campuchia. Người Việt mình người ta đi chơi, đi đánh bài, đi qua bên chơi đó người ta tới làm đẹp thư giãn, còn ngoài này chủ yếu là làm cho Việt và Cam luôn.” (Chủ tiệm Spa làm tóc ở Campuchia và trên tuyến biên giới- xã Bình Hiệp, TX. Kiến Tường, tỉnh Long An).*

***Hệ quả của của Đại dịch đối với hoạt động giao thương vùng biên***

Trong thời gian diễn ra dịch bệnh, công việc kiểm soát người và hàng hóa ở các trạm kiểm soát biên giới khiến cho việc lưu thông hàng hóa bị tắt nghẽn và đình trệ là điều dễ hiểu. Tuy nhiên, khi dịch bệnh đã được kiểm soát và mọi sinh hoạt đời sống xã hội đã trở lại bình thường thì các hoạt động giao thương – mua bán giữa hai vùng biên giới hai nước vẫn thay đổi theo hướng tiêu cực khiến nguồn thu nhập của các hộ kinh doanh – mua bán ở Việt Nam giảm mạnh. Nội dung phỏng vấn cho thấy phần nào các nguyên nhân dẫn đến những khó khăn này. Đó là, một số quy định, chính sách thời dịch bệnh vẫn chưa được dỡ bỏ, chẳng hạn như thời gian đóng mở cửa khẩu. Trước đây, người dân hai nước có thể qua lại dễ dàng hơn nhưng giờ đây các cửa khẩu có khung giờ mở cửa rõ ràng hơn. Ví dụ, cửa khẩu Bình Hiệp mở cửa lúc 7 giờ sáng và đóng cửa 10 giờ tối. Giờ mở cửa này ảnh hưởng đến việc giao thương – mua bán sỉ hàng hóa, khiến cho người Campuchia không thể lấy hàng hóa sớm hơn để chuẩn bị cho buổi chợ sáng. Hơn nữa, các cửa khẩu Campuchia thu một khoản phí đối với người dân của họ khi sang biên giới Việt Nam khiến cho hoạt động mua bán lẻ bị nâng giá làm giảm dòng người Campuchia sang Việt Nam.

Ngoài ra, Campuchia áp thuế cao hơn đối với hàng hóa phi nông nghiệp từ Việt Nam đã làm giảm lợi nhuận của hộ kinh doanh Việt Nam khi tham gia thương mại xuyên biên giới. Việc kiểm soát chặt chẽ sự di chuyển của người và hàng hóa, cùng với việc tăng thuế, phí và thời gian mở cửa theo quy định tại các cửa khẩu biên giới Việt Nam và Campuchia đã làm chậm quá trình lưu thông hàng hóa. Sự lưu thông chậm của hàng hóa tại cửa khẩu đã làm sự tin tưởng của đại lý người Campuchia đối với các hộ kinh doanh Việt Nam. Hơn nữa, do biên giới bị đóng cửa trong thời kỳ đại dịch, hàng hóa từ Thái Lan và Trung Quốc bắt đầu tìm đường vào thị trường Campuchia, làm tăng tính cạnh tranh đối với hàng hóa Việt Nam tại khu vực biên giới này.

*“Trước khi có dịch là một xe lớn chỉ có 2-3 triệu tiền riel thôi, còn bên trạm Việt Nam mình cũng đỡ, chỉ 1 triệu tiền Việt một xe à, sau dịch là tăng lên gấp 2-3 lần 1 xe. Thuế ở bên Cam á là hồi mấy tháng trước đóng 1 xe như vậy là 6.5 triệu tiền Riel, giờ là thêm 2 triệu tiền riel nữa là một xe như vậy là hết bao nhiêu rồi... coi như là là 8.5 triệu tiền riel á... Thường bán cho Campuchia mà bây giờ tình hình trạm cửa khẩu bên Cam đòi thuế tăng cao quá...sức mua trong nước cũng giảm nên buôn bán cũng ế ảm luôn, mình nhập hàng về bán không có được, bán ế ảm lại bị sứt giá nữa nên là mình cũng lỗ nữa... từ sau cái vụ Covid là mấy ổng tăng lên tới bây giờ luôn á, là mình khó khăn từ lúc covid. Từ lúc covid là mấy ổng sợ lây lan nên đã đóng trạm á, là giao đồ nó khó khăn từ lúc đó tới giờ...Giờ như vậy coi như là mình không có cạnh tranh nổi với mấy chỗ kia á, vì đầu của mình lên giá quá, lên giá tiền trạm quá bởi vậy mình không có giao được nên mình mất mối hết, bán không được” (chủ một cửa hàng bán sỉ hàng tạp hóa, phường Tịnh Biên, TX. Tịnh Biên, tỉnh An Giang).*

Có thể thấy từ sau đại dịch covid-19 đến nay, hoạt động giao thương xuyên biên giới của người dân bị suy giảm đáng kể. Hiện tại, người Campuchia đang có và dễ dàng tìm thấy nguồn hàng thay thế và các quy định cửa khẩu đã hạn chế thương lái, hộ kinh doanh Việt Nam đi sâu vào Campuchia như trước dịch. Các hộ kinh doanh lâu năm với thị trường Campuchia cho biết rằng việc thay đổi chính sách cửa khẩu và kiểm soát nghiêm ngặt tại biên giới làm giảm lợi nhuận của họ và làm phức tạp khâu logistic so với thời kỳ trước đại dịch.

*“Sau dịch bệnh thì cảm giác là cái công tác quản lý biên giới của hai bên nó làm chắc chắn hơn, siết chặt hơn thì cái việc qua lại biên giới nó đúng hơn và cái lưu lượng thì nó phải ít hơn, thì thành ra cũng ảnh hưởng luôn tới cái giao thương giữa hai bên. Nói giao thương là ở góc độ phạm vi giữa hai bên biên giới thôi đó là cái lượng hàng hóa trao đổi ít hơn thời gian trước. Cái thứ hai là dân trên địa bàn thì có một số hộ cũng có người mất việc làm nhiều rồi cũng về quê rồi không có việc làm thành ra cũng trở thành gánh nặng cho gia đình cho xã hội nữa, gánh nặng tiếp tục trong khi điều kiện ở đây thì không có phát triển được mà lại về thêm thì gánh nặng thêm. Nhìn chung bà con ở đây so với trước thì người ta thì hàng năm phát triển, hàng năm thì cũng có nâng lên nhưng bây giờ mà so với thời điểm năm 2020 hoặc 2019 trước đây chưa có dịch thì em cảm nhận như là một cái chùng xuống tiếp tục. Qua 2, 3 năm đại dịch này thì xơ xác” (Đồn biên phòng cửa khẩu Dinh Bà).*

Lực lượng lao động của những hộ vùng biên giới phần lớn là lao động phổ thông “ai kêu gì làm nấy”, lương thấp, không ổn định, thiếu việc làm tại địa phương, không đất sản xuất nên buôn bán xuyên biên giới là nguồn kinh tế đáng kể cho các hộ này. Các hoạt động kinh doanh mua bán nhỏ lẻ, quy mô gia đình trên các tuyến biên giới phụ thuộc việc lưu thông hàng hóa và sự qua lại dòng người tại cửa khẩu, chịu ảnh hưởng lớn bởi các quy định về cửa khẩu biên giới và sự tiêu dùng của người dân Campuchia. Vì vậy, cú sốc kinh tế hay suy giảm kinh tế có thể ảnh hưởng đến sinh kế - việc làm và thu nhập của các hộ phi nông nghiệp. Theo Egger và các đồng sự (2021), đại dịch Covid-19 đã gây những áp lực chưa từng có lên cơ cấu kinh tế - xã hội của các cộng đồng dân cư vùng biên giới. Điều này thể hiện qua sự sụt giảm về mức sống của hộ gia đình vùng biên giới Tây Nam Bộ vốn phụ thuộc vào thương mại xuyên biên giới.

### 3.2. Tác động của đại dịch Covid-19 đến kinh tế hộ gia đình

#### *Tác động đến sản xuất*

Nông nghiệp chiếm ưu thế trong cơ cấu kinh tế ở các xã biên giới, với hoạt động chính là trồng lúa. Số liệu khảo sát cho thấy trong số 800 hộ được khảo sát, có 510 hộ, tương đương 63,7% thiếu đất nông nghiệp, trong khi 267 hộ, chiếm 33,4%, có đất sản xuất. Các hộ còn lại đang thuê đất để mở rộng sản xuất hay muốn dựa vào hoạt động nông nghiệp để tìm kiếm thu nhập. Đáng chú ý, diện tích đất sản xuất của hộ rất manh mún, nhỏ lẻ, với diện tích đất sản xuất trung bình là 17.224m<sup>2</sup> (chưa đến 2 ha), diện tích đất canh tác nhỏ nhất là 500m<sup>2</sup>, lớn nhất 115.000m<sup>2</sup> và không có xã biên giới nào có diện tích đất sản xuất trung bình quá 2ha. Việc sở hữu đất đai nhỏ lẻ thường dẫn đến chi phí đầu tư cao trong khi sản lượng và thu nhập giảm, chủ yếu là do quy mô đất đai nhỏ lẻ khó để có thể mang lại lợi nhuận như mong muốn. Chi phí đầu vào cho nông nghiệp, đặc biệt là vật tư và phân bón, hiện đang ở mức cao, làm tăng thêm thách thức cho nông dân khi chi phí sản xuất thường cao hơn sự biến động giá cả nông sản, thường thấp hơn mức mà nông dân dự đoán. Đặc biệt là trong thời gian diễn ra dịch bệnh, sản xuất và vận chuyển nông sản khó khăn cùng với việc đóng cửa đối tất cả các cửa khẩu vùng biên giới. Ngoài ra, với sản xuất và canh tác quy mô nhỏ không mang lại hiệu quả về mặt kinh tế. Ví dụ, với việc trồng lúa trên diện tích 2ha mang lại thu nhập hàng năm (2 vụ/năm) chỉ 50 triệu đồng sau khi trừ chi phí. Thu nhập này hầu như không đủ để trang trải chi tiêu hàng năm của hộ gia đình:

*“Hiện nay nếu mà cái khu vực này dân của mình mà ví dụ có chừng một mẫu ruộng hoặc hai mẫu ruộng thì nên cho thuê đi rồi hai vợ chồng vô đó làm luôn có khám khá còn nếu mà đeo ở nhà mà hai mẫu ruộng là không bao giờ giàu được vì ở nhà mẫu mẫu ruộng thì một năm mình lời cao lắm là chừng 50 triệu thôi, mà 50 triệu thì chi tiêu trong cái năm đó là không đủ chẳng thà cho mượn hai mẫu ruộng được 30 triệu đi rồi vô công ty hai vợ chồng tháng kiếm được 10 triệu, vậy mà nó có lời, thu nhập kinh tế có thể khá giả được, chứ còn mà bám theo hai mẫu ruộng là không có cách nào để giàu có được” (NVN - Cán bộ phụ trách nông nghiệp xã biên giới).*

Báo cáo từ các thị trấn và xã biên giới cho thấy mặc dù cây lúa là cây nông nghiệp chính và lương thực trong vùng nhưng nó không mang lại lợi nhuận đáng kể cho nông dân. Kết quả là, nhiều người đã chuyển sang các loại cây trồng khác như một giải pháp thay thế có lợi hơn. Ban đầu, những người chuyển đổi này đã thu được lợi nhuận cao hơn. Tuy nhiên, sự thành công này đã thúc đẩy nhiều nông dân làm theo, dẫn đến tình trạng dư cung trên thị trường. Sự dư thừa này nhanh chóng dẫn đến bão hòa, làm giảm lợi nhuận của việc chuyển đổi cây trồng. Hậu quả là, nông dân liên tục bị cuốn vào chu kỳ chuyển đổi cây trồng, thu hoạch và đối mặt với biến động giá cả, đây vẫn là nỗi lo thường trực của những người làm trong lĩnh vực nông nghiệp.

*“Trồng cái cây mít, điển hình là cái cây mít, cây mít thì nói chung trong thời gian qua thì trồng cũng ào ạt ra rất nhiều. Hồi lúc chưa trồng thì giá tầm 4, 5 chục ngàn, khi mà trồng rồi thì giá còn có 5, 10 ngàn, nói chung là cái giá nó bấp bênh cái đầu ra. Nhưng mà ngày hôm nay người ta chặt mít bớt rồi, chặt thanh long bớt rồi thì giá nó lại cao, bữa nay mít lại 4, 5 chục ngàn trở lại thì lúc đó lại không có. Nói chung nó bấp bênh nhất về cái đầu ra, cái đầu ra nó không ổn định” (NVN - Cán bộ phụ trách nông nghiệp xã biên giới).*

**Tác động đến thu nhập**

Trong cuộc phỏng vấn, khi được tự đánh giá về kinh tế của hộ gia đình theo 5 tiêu chí: Khá giả, khá hơn trung bình, trung bình, kém hơn trung bình và nghèo. Phần lớn, người trả lời cho mình đang ở mức trung bình, chiếm 53,26%. Tỷ lệ hộ khá giả và khá hơn trung bình chỉ chiếm 9,25%. Đáng chú ý là người đánh giá họ đang sống dưới mức trung bình chiếm 37,22%, trong đó mức kém hơn trung bình chiếm 15,04% và mức nghèo chiếm đến 22,18%. Theo số liệu, phần lớn các hộ gia đình xếp kinh tế của họ ở mức trung bình. Kiên Giang báo cáo tỷ trọng lớn nhất trong nhóm giữa này, với 123 hộ gia đình, chiếm tỷ lệ đáng chú ý là 61,5% trong tổng số câu trả lời. Ngược lại, Đồng Tháp có tỷ lệ tự đánh giá trung bình thấp nhất với 45,73%. Tuy nhiên, Kiên Giang có số hộ gia đình tự coi mình là dưới mức trung bình cao nhất với tỷ lệ phần trăm 17,5%. Trong khi đó, số hộ đánh giá kinh tế của họ ở mức nghèo cao nhất ở Đồng Tháp tỷ lệ cao nhất 33,67% (xem bảng 2).

**Bảng 2.** Kinh tế của hộ hiện nay thuộc loại nào (theo sự tự đánh giá của NTL)

		Long An	Đồng Tháp	An Giang	Kiên Giang	Tổng
Khá giả	N	3	1	4	4	12
	%	1.51	0.5	2	2	1.5
Khá hơn trung bình	N	25	10	14	15	64
	%	12.56	5.03	7	7.5	8.02
Trung bình	N	102	91	109	123	425
	%	51.26	45.73	54.5	61.5	53.26
Kém hơn trung bình	N	25	30	30	35	120
	%	12.56	15.08	15	17.5	15.04
Nghèo	N	44	67	43	23	177
	%	22.11	33.67	21.5	11.5	22.18
<b>Tổng cộng</b>	N	<b>199</b>	<b>199</b>	<b>200</b>	<b>200</b>	<b>798</b>
	%	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>

Ghi chú: có 2 hộ cho biết “khó trả lời” (Nguồn: Số liệu khảo sát của đề tài, tháng 4-5/2023)

Khi được hỏi về sự thay đổi kinh tế hộ gia đình trong 5 năm qua, mức sống ở Long An có sự cải thiện đáng kể, với 35% dân số được khảo sát cho biết điều kiện sống của họ đã được cải thiện kể từ năm 2018. Đây là con số cao nhất trong các khu vực được khảo sát, cho thấy xu hướng kinh tế tương đối tích cực của người dân Long An. Trên thực tế, Long An cũng là tỉnh có sự tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ trong những năm gần đây với sự thu hút nguồn vốn FDI và cải thiện cơ sở hạ tầng giao thông mạnh mẽ. Trong khi đó, Đồng Tháp lại thể hiện sự tương phản rõ rệt khi chỉ có 12,5% số hộ được khảo sát cho biết có sự cải thiện, đây là tỷ lệ thấp nhất trong các tỉnh biên giới. Khi xem xét mức sống duy trì đời sống kinh tế cũ trong suốt 5 năm qua, cả hai tỉnh Đồng Tháp và Kiên Giang đều có mức độ cao về điều kiện kinh tế không thay đổi. Ở mỗi tỉnh, 42,5% số người được hỏi cho biết đời sống kinh tế của họ vẫn giữ nguyên, hàm ý rằng một bộ phận đáng kể dân số chưa đạt được mức tăng cải thiện mức sống rõ rệt. Đồng thời, kết quả chung cho thấy 37,5% hộ gia đình ở tất cả các tỉnh không thấy có sự thay đổi nào về đời sống kinh tế của họ, đây là kết quả phổ biến nhất và phản ánh sự thiếu tiến bộ đáng kể của nhiều hộ gia đình.

**Bảng 3.** Kinh tế của hộ so với 5 năm trước (2018) có tốt hơn không, chia theo tỉnh

		Long An	Đồng Tháp	An Giang	Kiên Giang	Tổng
Tốt hơn	Số hộ	70	25	35	44	174
	Tỷ lệ %	35	12.5	17.5	22	21.75
Cũng vậy	Số hộ	58	85	72	85	300
	Tỷ lệ %	29	42.5	36	42.5	37.5
Kém hơn	Số hộ	72	90	93	71	326
	Tỷ lệ %	36	45	46.5	35.5	40.75
<b>Tổng cộng</b>	<b>Số hộ</b>	<b>200</b>	<b>200</b>	<b>200</b>	<b>200</b>	<b>800</b>
	<b>Tỷ lệ %</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>

Nguồn: Số liệu khảo sát của đề tài, tháng 4-5/2023

Tuy nhiên, đáng chú ý, các hộ gia đình được khảo sát ở các tỉnh cho biết đời sống kinh tế của họ đã giảm sút. Đồng Tháp và An Giang, với 45% và 45,6% số người được khảo sát cho biết tình trạng của họ còn tồi tệ hơn so với 5 năm trước. Kết quả này cho thấy Long An đang có tăng trưởng hoặc ít nhất là giữ ổn định về mặt kinh tế, trong khi Đồng Tháp dường như đang phải vật lộn với các vấn đề kinh tế rõ rệt hơn, thể hiện qua tỷ lệ hộ gia đình suy giảm cao. Tình hình ở Kiên Giang và An Giang cho thấy tình trạng trì trệ về hoàn cảnh kinh tế hơn là cải thiện. Nhìn chung, dữ liệu khảo sát cho thấy tình trạng trì trệ và suy giảm kinh tế đáng chú ý.

Các nguyên nhân khiến đời sống kinh tế của hộ gia đình ngày càng tồi tệ từ 2018 đến nay cho thấy đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng sâu sắc, trong đó Kiên Giang (52,11%) và An Giang (46,24%) báo cáo tỷ lệ hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế do virus và các hạn chế liên quan cao. Đại dịch này đã cộng thêm những thách thức cá nhân khác như tuổi già, bệnh tật và tang chế, đặc biệt ở Long An, nơi 1/3 số hộ gia đình cho rằng những vấn đề này góp phần làm giảm kinh tế hộ. Mất việc làm và lực lượng lao động gia đình giảm cũng là những yếu tố quan trọng, như Long An đã chỉ ra, nơi 20,83% hộ gia đình đề cập đến việc giảm việc làm là mối lo ngại chính. Đồng Tháp và An Giang nêu bật những khó khăn của thị trường, với vấn đề bán sản phẩm hoặc doanh số bán hàng chậm chạp phản ánh những thách thức kinh tế rộng lớn hơn (xem bảng 4).

**Bảng 4.** Nguyên nhân khiến đời sống kinh tế của hộ kém hơn (so với 5 năm trước), chia theo tỉnh

		Long An	Đồng Tháp	An Giang	Kiên Giang	Tổng cộng
Dịch bệnh Covid-19 và giãn cách xã hội	N	14	17	43		111
	%	19.44	18.89	46.24	52.11	34.05
Lớn tuổi/Đau bệnh/Tang ma	N	24	26	20	13	83
	%	33.33	28.89	21.51	18.31	25.46
Giảm người làm	N	15	10	10	9	44
	%	20.83	11.11	10.75	12.68	13.5
Tăng người ăn theo/tăng chi tiêu	N	3	6	7	2	18
	%	4.17	6.67	7.53	2.82	5.52
Thất mùa/việc làm không ổn định/khó tìm việc làm	N	6	14	13	12	45
	%	8.33	15.56	13.98	16.9	13.8
Không bán được sản phẩm/buôn bán ế ẩm	N	14	16	18	11	59
	%	19.44	17.78	19.35	15.49	18.1
Tình hình khó khăn chung sau dịch	N	12	23	16	12	63
	%	16.67	25.56	17.2	16.9	19.33
Lý do khác	N	10	6	18	10	44
	%	13.89	6.67	19.35	14.08	13.5
<b>Tổng cộng</b>	<b>N</b>	<b>72</b>	<b>90</b>	<b>93</b>	<b>71</b>	<b>326</b>
	<b>%</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>

*Nguồn: Số liệu khảo sát của đề tài, tháng 4-5/2023*

Kết quả khảo sát cho thấy ngoài những hậu quả của đại dịch, sự thay đổi của các chính sách cửa khẩu góp phần làm suy giảm giao thương, mua bán và đời sống kinh tế của người dân vùng biên giới. Điều này đòi hỏi cần có chính sách phù hợp nhằm phục hồi kinh tế vùng biên giới, chẳng hạn như tạo cơ hội việc làm ổn định, cải thiện điều kiện thị trường và củng cố các cơ chế hỗ trợ xã hội để giúp phục hồi mạnh mẽ hơn sau các cú sốc kinh tế và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.

#### **Tác động đến chi tiêu**

Dữ liệu khảo sát tình trạng thiếu hụt giữa thu nhập và chi tiêu ở vùng biên giới các tỉnh như Long An, Đồng Tháp, An Giang và Kiên Giang chiếm 36,55% trong đó, thiếu hụt một chút 21,98% còn lại là thiếu hụt nhiều. Tình trạng thiếu hụt này diễn ra mạnh ở An Giang (27%), trong khi 14,57% hộ gia đình phải đối mặt với tình trạng thiếu hụt đáng kể, đáng chú ý nhất là ở Đồng Tháp (18,5%). Trong khi đó, chỉ có 5,9% hộ gia đình thấy mức thu nhập và chi tiêu của họ là dư dả. Phần lớn, mức thu nhập và chi tiêu của hộ gia đình ở Kiên Giang (60,2%) và thấp nhất ở An Giang (54,5%).

Nhìn chung, phần lớn các hộ gia đình ở các tỉnh biên giới cố gắng cân đối giữa thu nhập và chi tiêu để tránh thiếu hụt và nợ nần nhưng với 36,55% các hộ đang chịu ảnh hưởng bởi các áp lực kinh tế do thiếu nguồn thu nhập là một thực tế đáng chú ý.

**Bảng 5. Thu nhập của hộ có đủ chi không chia theo tỉnh**

		Long An	Đồng Tháp	An Giang	Kiên Giang	Tổng cộng
Dư dả	N	15	8	7	17	47
	%	7.5	4	3.5	8.67	5.9
Đủ tiêu/cân đối để đủ tiêu	N	118	113	109	118	458
	%	59	56.5	54.5	60.2	57.54
Thiếu một chút	N	39	42	54	40	175
	%	19.5	21	27	20.41	21.98
Thiếu nhiều	N	28	37	30	21	116
	%	14	18.5	15	10.71	14.57
<b>Tổng cộng</b>	<b>N</b>	<b>200</b>	<b>200</b>	<b>200</b>	<b>196</b>	<b>796</b>
	<b>%</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>

*Ghi chú: Có 4 trường hợp thuộc Kiên Giang không có thông tin*

Ngoài thu nhập từ hoạt động giao thương, các hoạt động sản xuất và việc làm trong nông nghiệp chiếm một phần lớn trong cơ cấu thu nhập kinh tế hộ gia đình các vùng biên giới. Việc đóng cửa vùng biên giới khiến những nông hộ không thể tiếp tục thuê đất của người dân Campuchia làm nông nghiệp khiến họ rơi vào tình trạng thất nghiệp, không có thu nhập. Họ quay trở lại làm thuê ở trong nước.

#### 4. Kết luận

Vùng biên giới được xem là vùng “phên dậu”, là “lá chắn” để bảo vệ đất nước. Phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới để đảm bảo an ninh – quốc phòng là một trong những mục tiêu phát triển bền vững của Đảng và Chính phủ Việt Nam. Ngoài chương trình 135 (giai đoạn 2016-2020), vùng biên giới nhận được nhiều quan tâm, hỗ trợ từ nhiều chương trình khác như chương trình ổn định dân cư, chương trình xóa đói giảm nghèo, chương trình cho vùng dân tộc thiểu số và đặc biệt là chương trình nông thôn mới. Các chương trình này đã cải thiện hạ tầng kinh tế, hạ tầng xã hội, xóa đói giảm nghèo, cải thiện các tiện ích và dịch vụ xã hội để nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Tuy nhiên, tính bền vững của nông nghiệp, phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ cho Khu kinh tế cửa khẩu, thúc đẩy thương mại mậu dịch biên giới là những nền tảng quan trọng cho sự tăng trưởng kinh tế, nâng cao mức sống của người dân nơi đây.

Khu vực biên giới cũng là nơi có nhiều cửa khẩu nối kết với các hoạt động kinh tế - xã hội với các nước láng giềng, nên khu vực biên giới cũng là nơi phát triển kinh tế, thương mại và hội nhập. Các hoạt động thương mại xuyên biên giới ở biên giới Tây Nam vốn có lịch sử lâu đời do vị trí địa lý và mối quan hệ xã hội giữa hai dân tộc hai biên giới. Sau dịch và những suy thoái kinh tế đã ảnh hưởng đến các hoạt động giao thương, mua bán, trao đổi của các hộ phi nông nghiệp trên các tuyến biên giới. Vì vậy, cần phải có những chương trình, chính sách, đàm phán và ngoại giao để khôi phục lại kinh tế - xã hội tại vùng biên giới. Bên cạnh những giải pháp mang tính vĩ mô, cần chú ý phục hồi kinh tế ở cấp độ vi mô để đảm bảo sinh kế - việc làm cho người dân biên giới mà không quá dựa vào các doanh nghiệp vừa và lớn. Trong hoàn cảnh hiện tại, cần xem xét lại các khung chính sách cửa khẩu biên giới làm sao tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển xuyên biên giới dễ dàng như trước đại dịch vì đa phần các hoạt động giao thương vùng biên giới phụ thuộc vào các giao dịch quy mô nhỏ, diễn ra hằng ngày vốn là nguồn thu nhập chính của các hộ phi nông nghiệp. Những chính sách như vậy rất quan trọng cho sự phục hồi dần dần của các hoạt động giao thương và ổn định mức sống cho người dân vùng biên giới.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] B.T. (2023). Xuất khẩu nông sản sang Trung Quốc: Nắm chắc và đáp ứng những yêu cầu mới. *Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam*.
- [2] Blundell, R. and Preston, I. (1995). Income, expenditure and the living standards of UK households. *Fiscal Studies*, 16(3), pp.40-54.
- [3] Egger, D., Miguel, E., Warren, S.S., Shenoy, A., Collins, E., Karlan, D., Parkerson, D., Mobarak, A.M., Fink, G., Udry, C. and Walker, M. (2021). Falling living standards during the COVID-19 crisis: Quantitative evidence from nine developing countries. *Science advances*, 7(6), p.eabe0997.
- [4] Fleurbaey, M. and Gaulier, G. (2009). International comparisons of living standards by equivalent incomes. *Scandinavian Journal of Economics*, 111(3), pp.597-624.
- [5] Ilinykh, S.A., Tevlukova, O.U. and Rovbel, S.V. (2020). Living Standards as an Object of Municipal Government: A Study of Objective and Subjective Indicators. *Public Policy and Administration*, 19(2), pp.219-230.
- [6] Lê Hương (1969). *Chợ trời biên giới*. Sài Gòn: NXB Xuân Thu.
- [7] Sibirskaya, E.V., Oveshnikova, L.V., Mikheykina, L.A., Lyapina, I.R., Sibirskaya, E.V., Oveshnikova, L.V., Mikheykina, L.A. and Lyapina, I.R. (2019). Statistics of living standards of population. *Economic Systems Analysis: Statistical Indicators*, pp.23-37.
- [8] Strauss, J. and Choesni, T. (1964). *Indonesian living standards three years after the crisis: evidence from the Indonesia Family Life Survey*. de auteurs.
- [9] Strauss, J., Beegle, K., Dwiyanto, A., Herawati, Y., Pattinasarany, D., Satriawan, E., Sikoki, B. and Witoelar, F. (2004). *Indonesian living standards: before and after the financial crisis*. Institute of Southeast Asian Studies.
- [10] Thu Le, H. and Booth, A.L. (2014). Inequality in Vietnamese Urban–Rural Living Standards, 1993–2006. *Review of Income and Wealth*, 60(4), pp.862-886.